

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 84/NQ-DHĐCĐ-XLKD ngày 28/05/2026;*

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp Thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban Kiểm

soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
  - đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
  - e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - f. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty;
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Tổng công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Việc đề cử ứng cử viên Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ Tổng công ty.
  - b. Căn cứ số lượng Thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây: Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

- a. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b. Trường hợp khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông

tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác;
- e. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g. Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm

tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Tổng công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát**

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với Thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các Thành viên Ban Kiểm soát**

Các Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 (bảy) Chương, 22 (hai mươi hai) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/05/2026.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**TỔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XÂY LẮP DẦU KHÍ**  
**VIỆT NAM**



**Hứa Xuân Nam**

## OPERATING REGULATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD OF PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

*Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its relevant amending and supplementing documents;*

*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its relevant amending and supplementing documents;*

*Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its relevant amending and supplementing documents;*

*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance providing guidance on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

*Pursuant to the Charter on Organization and Operation of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation as approved by the General Meeting of Shareholders;*

*Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. ...*84*.../NQ-DHDCD-XLDC dated *28/5*.../2026;*

The Supervisory Board hereby promulgates the Operating Regulations of the Supervisory Board of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation with the following contents:

### Chapter I

#### GENERAL PROVISIONS

##### Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Scope of Regulation: These Operating Regulations of the Supervisory Board prescribe the organizational structure, personnel, standards, conditions, rights, and obligations of the Supervisory Board and its Members in accordance with the Law on Enterprises, the Corporation's Charter, and other relevant regulations.
2. Subjects of Application: These Operating Regulations apply to the Supervisory Board and all Members of the Supervisory Board.

**Article 2. Operating Principles of the Supervisory Board** The Supervisory Board works on the principle of collectivism. Members of the Supervisory Board are personally responsible for their assigned tasks and are jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and before the law for the activities and decisions of the Supervisory Board.

## Chapter II

### MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD

#### Article 3. Rights, Obligations, and Responsibilities of Supervisory Board Members

1. To strictly comply with the law, the Corporation's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in exercising assigned rights and performing assigned obligations.
2. To exercise assigned rights and perform assigned obligations honestly, prudently, and to the best of their ability to ensure the maximum legitimate interests of the Corporation.
3. To be loyal to the interests of the Corporation and shareholders; not to abuse their position or title, or use information, know-how, business opportunities, or other assets of the Corporation for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
4. Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Corporation's Charter.
5. In case of violation of provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article causing damage to the Corporation or others, the Supervisory Board Member must be personally or jointly liable for compensation. Any income or other benefits obtained by a Member through such violations must be returned to the Corporation.
6. Upon discovering a Member violating their assigned rights or obligations, a written notice must be sent to the Supervisory Board, requesting the violator to cease the violation and remedy any consequences.

#### Article 4. Term of Office and Number of Supervisory Board Members

1. The Supervisory Board consists of 03 (three) members. The term of office for a Member shall not exceed 05 (five) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the Supervisory Board are not required to be shareholders of the Corporation.
3. More than half of the members of the Supervisory Board must be permanent residents of Vietnam.
4. If the terms of all Members end at the same time and new Members have not yet been elected, the existing Members shall continue to exercise their rights and perform their obligations until new Members are elected and take office.

#### Article 5. Standards and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. A Member of the Supervisory Board must satisfy the following standards and conditions: a. Not fall within the categories of subjects as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises; b. Be trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the Corporation; c. Not be a family relative of any member of the

Board of Directors, the General Director, or other managers; d. Not be a manager of the Corporation; not necessarily be a shareholder or an employee of the Corporation; dd. Not work in the accounting or finance department of the Corporation; e. Not be a member or employee of the accredited auditing organization that has audited the Corporation's financial statements for the 03 (three) preceding years; f. Not be a family relative of the business managers of the Corporation or its parent company; not be a representative of the enterprise's capital contribution or a representative of the State capital contribution at the parent company and the Corporation; g. Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws.

#### **Article 6. Head of the Supervisory Board**

1. The Head of the Supervisory Board must possess a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the enterprise.
2. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its Members; the election, dismissal, or removal shall be conducted on the principle of majority vote.
3. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are prescribed by the Corporation's Charter.

#### **Article 7. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board**

1. A shareholder or a group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Supervisory Board. The nomination of candidates to the Supervisory Board is conducted as follows:
  - a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders. The nomination of candidates for the Supervisory Board shall be carried out in accordance with Clause 2, Article 34 of the Corporation's Charter.
  - b. Based on the number of Supervisory Board Members, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several individuals as candidates for the Supervisory Board according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In cases where the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.
2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Supervisory Board shall nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the Corporation's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect Members of the Supervisory Board as prescribed by law.

#### **Article 8. Method of Election, Dismissal, and Removal of Supervisory Board Members**

35  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
VIỆT  
NAM

1. The election, dismissal, and removal of Members of the Supervisory Board fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The voting to elect Members of the Supervisory Board must be conducted by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board. Shareholders have the right to cast all or part of their total votes for one or several candidates. Elected members are determined by the number of votes from highest to lowest, starting from the candidate with the highest votes until the required number of members specified in the Corporation's Charter is reached. In case two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the last member position, a re-election shall be held among those candidates, or a selection will be made based on the criteria specified in the election regulations or the Corporation's Charter.

#### **Article 9. Cases of Dismissal and Removal of Supervisory Board Members**

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Member of the Supervisory Board in the following cases: No longer satisfying the standards and conditions to be a Member of the Supervisory Board as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises;
  - a. Submission of a resignation letter which is subsequently approved;
  - b. Other cases as prescribed by the Corporation's Charter.
2. The General Meeting of Shareholders shall remove a Member of the Supervisory Board in the following cases:
  - a. Failure to fulfill assigned tasks and duties;
  - b. Failure to exercise their rights and obligations for 06 (six) consecutive months, except in cases of force majeure;
  - c. Repeated or serious violations of the obligations of a Supervisory Board Member as prescribed by the Law on Enterprises and the Corporation's Charter;
  - d. Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Supervisory Board Members**

1. Once candidates for the Supervisory Board have been identified, the Corporation must disclose information related to the candidates at least 10 (ten) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Corporation's website so that shareholders can research these candidates before voting. Candidates must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and pledge to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Corporation if elected. The disclosed information related to candidates includes:

- a. Full name, date of birth;
- b. Professional qualifications;
- c. Working history;
- d. Other management positions held;
- e. Interests related to the Corporation and its related parties;
- f. Other information (if any) as prescribed by the Corporation's Charter.

g. The Corporation shall be responsible for disclosing information regarding other companies in which the candidates currently hold management positions, as well as any interests of the Supervisory Board candidates related to the Corporation (if any).

2. The notification of results regarding the election, dismissal, and removal of Supervisory Board Members shall be carried out in accordance with the guiding regulations on information disclosure.

### **Chapter III**

#### **THE SUPERVISORY BOARD**

##### **Article 11. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board shall supervise the Board of Directors and the General Director in the management and operation of the Corporation.
2. To inspect the reasonableness, legality, truthfulness, and degree of prudence in the management and operation of business activities; as well as the systematicity, consistency, and appropriateness of accounting, statistics, and financial reporting efforts.
3. To appraise the completeness, legality, and truthfulness of the annual and semi-annual business performance reports and financial statements of the Corporation, as well as the management assessment reports of the Board of Directors; and to submit such appraisal reports to the Annual General Meeting of Shareholders. To review contracts and transactions with related parties that fall under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and to provide recommendations regarding contracts and transactions requiring such approval.
4. To review, inspect, and evaluate the validity and effectiveness of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems of the Corporation.
5. To examine accounting books, accounting records, and other documents of the Corporation, as well as the management and operation of the Corporation's activities when deemed necessary, or according to a resolution of the General Meeting of Shareholders, or upon the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.
6. Upon the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within 07 (seven) working days from the date of receipt of the request. Within 15 (fifteen) days from the completion of the inspection, the Supervisory Board

001  
TỔ  
TY  
LẬP  
ỆT

must report on the requested matters to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board under this Clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors or cause disruption to the business operations of the Corporation.

7. To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure, management, supervision, and operation of the Corporation's business.
8. Upon detecting any member of the Board of Directors or the General Director violating the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, to immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.
9. To attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and other meetings of the Corporation.
10. To utilize independent consultants and the Corporation's internal audit department to perform assigned tasks.
11. The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.
12. To inspect specific issues related to the management and operation of the Corporation's activities at the request of shareholders.
13. To request the Board of Directors to convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders.
14. To replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days in the event that the Board of Directors fails to convene the meeting as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.
15. To request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
16. To review, extract, and copy part or all of the disclosed List of Related Parties and Related Interests as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
17. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of accredited auditing organizations to audit the Corporation's financial statements; and accredited auditing organizations to inspect the Corporation's activities when deemed necessary.
18. To be responsible to the shareholders for its supervisory activities.
19. To supervise the financial status of the Corporation and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in their activities.
20. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
21. Upon detecting any violation of the law or the Corporation's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other business executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 (forty-eight) hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.
22. To develop the Operating Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
23. To witness the Board of Directors organizing the vote counting and preparing the vote counting minutes, if requested by the Board of Directors, in cases where written opinions from shareholders are collected to adopt a resolution of the General Meeting of Shareholders.

24. The Head of the Supervisory Board shall preside over the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson for the meeting in the event that the Chairman is absent or temporarily unable to work, and the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the individual with the highest number of votes shall chair the meeting.
25. To exercise other rights and perform other obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Corporation's Charter, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

#### Article 12. Rights of the Supervisory Board to be Provided with Information

1. Documents and information must be sent to the Members of the Supervisory Board at the same time and via the same methods as provided to the members of the Board of Directors, including: a. Meeting invitations, opinion solicitation forms for Board of Directors members, and accompanying documents; b. Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; c. Reports from the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Corporation.
2. Members of the Supervisory Board have the right to access the Corporation's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; they have the right to access the workplaces of the Corporation's managers and employees during working hours.
3. The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Corporation upon the request of a Supervisory Board Member or the Supervisory Board.

#### Article 13. Responsibilities of the Supervisory Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. The Supervisory Board shall be responsible for replacing the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days in the event that the Board of Directors fails to convene the meeting in the following cases:
  - a. The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;
  - b. At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;
  - c. When there is a request from the Supervisory Board to convene an extraordinary meeting, but the Board of Directors fails to do so.
2. If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as regulated, it shall compensate the Corporation for any resulting damages.
3. Costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Corporation.

### Chapter IV

#### MEETINGS OF THE SUPERVISORY BOARD

#### Article 14. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least two (02) times per year. The quorum for a meeting shall be at least 2/3 (two-thirds) of the total number of Supervisory Board Members.
2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the accredited auditing organization to attend and clarify necessary matters.

**Article 15. Minutes of Supervisory Board Meetings** Minutes of Supervisory Board meetings must be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and the attending Members of the Supervisory Board must sign the minutes. All meeting minutes of the Supervisory Board must be archived to determine the individual responsibility of each Member.

## **Chapter V REPORT AND DISCLOSURE OF INTERESTS**

### **Article 16. Submission of Annual Reports**

The reports of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders shall include the following contents:

1. Report on the business results of the Corporation and the performance results of the Board of Directors and the General Director for approval by the Annual General Meeting of Shareholders.
2. Self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and its Members.
3. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each individual Member.
4. Summary of Supervisory Board meetings, along with its conclusions and recommendations; results of the supervision regarding the Corporation's operations and financial status.
5. Assessment report on transactions between the Corporation, its subsidiaries, or other companies in which the Corporation controls 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, and their related parties; transactions between the Corporation and companies in which a member of the Board of Directors was a founding member or a business manager within the last 03 (three) years prior to the transaction date.
6. Results of the supervision of the Board of Directors, the General Director, and other business executives.
7. Results of the evaluation of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
8. Proposals and recommendations to the General Meeting of Shareholders for approval of the list of accredited auditing organizations to audit the Corporation's financial statements and to inspect the Corporation's activities when deemed necessary.

**Article 17. Salaries and Other Benefits** Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisory Board Members shall be implemented in accordance with the following regulations:

1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting

of Shareholders shall decide on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consultancy services. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Corporation's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant legal provisions, and must be recorded as a separate item in the Corporation's annual financial statements.

#### **Article 18. Disclosure of Related Interests**

1. Members of the Supervisory Board of the Corporation must disclose their related interests to the Corporation, including: a. Name, enterprise identification number, head office address, and business lines of enterprises in which they are owners or hold stakes/shares; the ownership percentage and the timing of becoming such owners or holders of stakes/shares; b. Name, enterprise identification number, head office address, and business lines of enterprises in which their related parties are owners, joint owners, or individual owners of stakes/shares exceeding 10% of the charter capital.
2. The disclosure as prescribed in Clause 1 of this Article must be performed within 07 (seven) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Corporation within 07 (seven) working days from the date of such corresponding amendment or supplement.
3. Members of the Supervisory Board and their related parties are only permitted to use information obtained through their positions to serve the interests of the Corporation.
4. Members of the Supervisory Board have the obligation to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Corporation, its subsidiaries, or other companies in which the Corporation controls 50% or more of the charter capital, and the Supervisory Board Member or their related parties as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Corporation must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.
5. Members of the Supervisory Board and their related parties must not use or disclose internal information to others for the purpose of carrying out related transactions.

#### **Chapter VI RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BOARD**

**Article 19. Relationship among Supervisory Board Members** The Members of the Supervisory Board maintain an independent relationship and are not subordinate to one another, yet they shall coordinate and collaborate in general affairs to ensure the effective fulfillment of the responsibilities, rights, and duties of the Supervisory Board as prescribed by law and the Corporation's Charter. The Head of the Supervisory Board coordinates the general work of the Supervisory Board but does not have the power to dominate other Members.

**Article 20. Relationship with the Executive Management** The Supervisory Board maintains an independent relationship with the Corporation's Executive Management, acting as the entity that performs the function of supervising the activities of the Executive Management.



**Article 21. Relationship with the Board of Directors** The Supervisory Board maintains an independent relationship with the Corporation's Board of Directors, acting as the entity that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

**Chapter VII IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Article 22. Effectiveness** The Operating Regulations of the Supervisory Board of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation consist of 07 (seven) Chapters and 22 (twenty-two) Articles, and shall take effect from 28/5/2026.

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD  
TỔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẬP DẦU KHÍ  
VIỆT NAM  
HEAD OF THE BOARD  
  
Hua Xuan Nam